

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 17**

**QUYỂN THỨ 422**

**HỘI THỨ HAI**

**Phẩm**

**VÔ BIÊN TẾ**

**Thứ 23 - 3**

**Xá-lợi-tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa, tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa không, nên Bồ thí Ba-la-mật-đa đối Bồ thí Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Bồ thí Ba-la-mật-đa đối Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong Bồ thí Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa không, nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất**

**khả đắc. Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh  
lự Ba-la-mật-đa trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng  
vô sở hữu bất khả đắc.**

**Xá-lợi-tử! Nội không, tánh nội không không,  
nên nội không đối nội không vô sở hữu bất khả đắc.  
Nội không đối ngoại không, nội ngoại không, không  
không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi  
không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán  
vô tán không, bốn tánh không, tự cộng tướng  
không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không,  
vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh  
không vô sở hữu bất khả đắc. Ngoại không cho đến  
vô tánh tự tánh không trong nội không cũng vô sở  
hữu bất khả đắc. Như vậy cho đến vô tánh tự tánh  
không, tánh vô tánh tự tánh không không, nên vô  
tánh tự tánh không đối vô tánh tự tánh không vô sở  
hữu bất khả đắc. Vô tánh tự tánh không đối nội  
không cho đến tự tánh không vô sở hữu bất khả đắc.  
Nội không cho đến tự tánh không trong vô tánh tự  
tánh không cũng vô sở hữu bất khả đắc.**

**Xá-lợi-tử! Bốn niệm trụ, tánh bốn niệm trụ  
không, nên bốn niệm trụ đối bốn niệm trụ vô sở hữu  
bất khả đắc. Bốn niệm trụ đối bốn chánh đoạn, bốn  
thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám  
thánh đạo chi vô sở hữu bất khả đắc. Bốn chánh  
đoạn cho đến tám thánh đạo chi trong bốn niệm trụ**

**cũng vô sở hữu bất khả đắc. Cho đến tám thánh đạo chi, tánh tám thánh đạo chi không, nên tám thánh đạo chi đối tám thánh đạo chi vô sở hữu bất khả đắc. Tám thánh đạo chi đối bốn niệm trụ cho đến bảy đẳng giác chi vô sở hữu bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến bảy đẳng giác chi trong tám thánh đạo chi cũng vô sở hữu bất khả đắc.**

**Xá-lợi-tử! Như vậy cho đến Phật mười lục, tánh Phật mười lục không, nên Phật mười lục đối Phật mười lục vô sở hữu bất khả đắc. Phật mười lục đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu bất khả đắc. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trong Phật mười lục cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh mười tám pháp Phật bất cộng không, nên mười tám pháp Phật bất cộng đối mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu bất khả đắc. Mười tám pháp Phật bất cộng đối Phật mười lục cho đến đại xả vô sở hữu bất khả đắc. Phật mười lục cho đến đại xả trong mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở hữu bất khả đắc.**

**Xá-lợi-tử! Tất cả tam-ma-địa môn, tánh tất cả tam-ma-địa môn không, nên tất cả tam-ma-địa môn đối tất cả tam-ma-địa môn vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả tam-ma-địa môn đối tất cả đà-la-ni môn vô**

sở hữu bất khả đắc. Tất cả đà-la-ni môn trong tất cả tam-ma-địa môn cũng vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả đà-la-ni môn, tánh tất cả đà-la-ni môn không, nên tất cả đà-la-ni môn đối tất cả đà-la-ni môn vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả đà-la-ni môn đối tất cả tam-ma-địa môn vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả tam-ma-địa môn trong tất cả đà-la-ni môn cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá-lợi-tử! Pháp Chủng tánh, tánh pháp Chủng tánh không, nên pháp Chủng tánh đối pháp Chủng tánh vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Chủng tánh đối pháp Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Đệ bát cho đến Như Lai trong pháp Chủng tánh cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy cho đến pháp Như Lai, tánh pháp Như Lai không, nên pháp Như Lai đối pháp Như Lai vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Như Lai đối pháp Chủng tánh cho đến Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Chủng tánh cho đến Bồ-tát trong pháp Như Lai cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá-lợi-tử! Tịnh quán địa, tánh Tịnh quán địa không, nên Tịnh quán địa đối Tịnh quán địa vô sở hữu bất khả đắc. Tịnh quán địa đối Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa vô sở hữu

**bất khả đắc. Chúng tánh địa cho đến Như Lai địa trong Tịnh quán địa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy cho đến Như Lai địa, tánh Như Lai địa không, nên Như Lai địa đối Như Lai địa vô sở hữu bất khả đắc. Như Lai địa đối Tịnh quán địa cho đến Bồ-tát địa trong Như Lai địa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Bồ-tát địa trong Như Lai địa cũng vô sở hữu bất khả đắc.**

**Xá-lợi-tử! Cực hỷ địa, tánh Cực hỷ địa không, nên Cực hỷ địa đối Cực hỷ địa vô sở hữu bất khả đắc. Cực hỷ địa đối Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa vô sở hữu bất khả đắc. Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa trong Cực hỷ địa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy cho đến Pháp vân địa, tánh Pháp vân địa không, nên Pháp vân địa đối Pháp vân địa vô sở hữu bất khả đắc. Pháp vân địa đối Cực hỷ địa cho đến Thiện huệ địa vô sở hữu bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Thiện huệ địa trong Pháp vân địa cũng vô sở hữu bất khả đắc.**

**Xá-lợi-tử! Nhất thiết trí, tánh nhất thiết trí không, nên nhất thiết trí đối nhất thiết trí vô sở hữu bất khả đắc. Nhất thiết trí đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu bất khả đắc. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trong nhất thiết trí cũng vô sở**

**hữu bất khả đắc. Đạo tướng trí, tánh đạo tướng trí không, nên đạo tướng trí đối đạo tướng trí vô sở hữu bất khả đắc. Đạo tướng trí đối nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu bất khả đắc. Nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí trong đạo tướng trí cũng vô sở hữu bất khả đắc. Nhất thiết tướng trí, tánh nhất thiết tướng trí không, nên nhất thiết tướng trí đối nhất thiết tướng trí vô sở hữu bất khả đắc. Nhất thiết tướng trí đối nhất thiết trí, đạo tướng trí vô sở hữu bất khả đắc. Nhất thiết trí, đạo tướng trí trong nhất thiết tướng trí cũng vô sở hữu bất khả đắc.**

**Xá-lợi-tử! Dự lưu, tánh Dự lưu không, nên Dự lưu đối Dự lưu vô sở hữu bất khả đắc. Dự lưu đối Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vô sở hữu bất khả đắc. Nhất lai cho đến Như Lai trong Dự lưu cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy cho đến Như Lai, tánh Như Lai không, nên Như Lai đối Như Lai vô sở hữu bất khả đắc. Như Lai đối Dự lưu cho đến Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Dự lưu cho đến Bồ-tát trong Như Lai cũng vô sở hữu bất khả đắc.**

**Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát, tánh Bồ-tát Ma-ha-tát không, nên Bồ-tát Ma-ha-tát đối Bồ-tát Ma-ha-tát vô sở hữu bất khả đắc. Bồ-tát Ma-ha-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo dạy trao vô sở hữu**

**bất khả đắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo dạy trao trong Bồ-tát Ma-ha-tát cũng vô sở hữu bất khả đắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa không, nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối Bồ-tát Ma-ha-tát dạy bảo dạy trao vô sở hữu bất khả đắc. Bồ-tát Ma-ha-tát dạy bảo dạy trao trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Dạy bảo dạy trao, tánh dạy bảo dạy trao không, nên dạy bảo dạy trao đối dạy bảo dạy trao vô sở hữu bất khả đắc. Dạy bảo dạy trao đối Bồ-tát Ma-ha-tát, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu bất khả đắc. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong dạy bảo dạy trao cũng vô sở hữu bất khả đắc.**

**Xá-lợi-tử! Tôi đối tất cả pháp đây thấy, đem tất cả chủng, tất cả xứ, tất cả thời tìm Bồ-tát Ma-ha-tát đều vô sở hữu cũng bất khả đắc. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.**

**Xá-lợi-tử! Bởi nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Tôi đối tất cả pháp đây thấy, đem tất cả chủng, tất cả xứ, tất cả thời tìm các Bồ-tát Ma-ha-tát đều không thấy đâu, trọn chẳng khá được, làm sao khiến tôi đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát!**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói các Bồ-tát Ma-ha-tát, các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh ấy? Xá-lợi-tử! Vì danh các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ nhiếp khách vậy. Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Duyên có nào nói vì danh các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ nhiếp vào khách?**

**Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Như danh sắc chỉ nhiếp vào khách, danh thọ tướng hành thức cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Sắc phi danh, danh phi sắc. Thọ tướng hành thức phi danh, danh phi thọ tướng hành thức. Trong sắc thấy vô danh, trong danh vô sắc thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá-lợi-tử! Danh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.**

**Xá-lợi-tử! Như danh nhãn xứ chỉ nhiếp vào khách, danh nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn xứ phi danh, danh phi nhãn xứ. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ phi danh, danh phi nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Trong nhãn xứ thấy vô danh, trong danh vô nhãn xứ thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn xứ thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không,**



hoặc nhãn xứ thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá-lợi-tử! Danh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh sắc xứ chỉ nhiếp vào khách, danh thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Sắc xứ phi danh, danh phi sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ phi danh, danh phi thanh hương vị xúc pháp xứ. Trong sắc xứ thấy vô danh, trong danh vô sắc xứ thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc xứ thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc xứ thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá-lợi-tử! Danh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh nhãn giới chỉ nhiếp vào khách, danh nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn giới phi danh, danh phi nhãn giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới phi danh, danh phi nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Trong nhãn giới thấy vô danh, trong danh vô nhãn giới thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn giới thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh

không, hoặc nhãn giới thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá-lợi-tử! Danh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh sắc giới chỉ nhiếp vào khách, danh thanh hương vị xúc pháp giới cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Sắc giới phi danh, danh phi sắc giới. Thanh hương vị xúc pháp giới phi danh, danh phi thanh hương vị xúc pháp giới. Trong sắc giới thấy vô danh, trong danh vô sắc giới thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc giới thấy cùng danh đều tự tánh không. Trong tự tánh không, hoặc sắc giới thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá-lợi-tử! Danh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá-lợi-tử! Như danh nhãn thức giới chỉ nhiếp vào khách, danh nhĩ tử thiệt thân ý thức giới cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn thức giới phi danh, danh phi nhãn thức giới. Nhĩ tử thiệt thân ý thức giới phi danh, danh phi nhĩ tử thiệt thân ý thức giới. Trong nhãn thức giới thấy vô danh, trong danh vô nhãn thức giới thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn thức giới thấy cùng

**đanh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn thức giới thấy, hoặc đanh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá-lợi-tử! Đanh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả đanh đều vô tự tánh.**

**Xá-lợi-tử! Như đanh nhãn xúc chỉ nhiếp vào khách, đanh nhĩ tử thiệt thân ý xúc cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn xúc phi đanh, đanh phi nhãn xúc. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc phi đanh, đanh phi nhĩ tử thiệt thân ý xúc. Trong nhãn xúc thấy vô đanh, trong đanh vô nhãn xúc thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn xúc thấy cùng đanh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xúc thấy, hoặc đanh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá-lợi-tử! Đanh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả đanh đều vô tự tánh.**

**Xá-lợi-tử! Như đanh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ nhiếp vào khách, đanh nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi đanh, đanh phi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi đanh, đanh phi nhĩ tử thiệt thân**

**ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Trong nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy vô danh. Trong danh vô nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá-lợi-tử! Danh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.**

**Xá-lợi-tử! Như danh Bồ thí Ba-la-mật-đa chỉ nhiếp vào khách; danh Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Bồ thí Ba-la-mật-đa phi danh, danh phi Bồ thí Ba-la-mật-đa. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa phi danh; danh phi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Trong Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy vô danh, trong danh vô Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá-lợi-tử! Danh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như**

**thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.**

**Xá-lợi-tử! Như danh nội không, chỉ nhiếp vào khách. Danh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nội không phi danh, danh phi nội không. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không phi danh, danh phi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Trong nội không thấy vô danh, trong danh vô nội không thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nội không thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nội không thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá-lợi-tử! Danh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.**

**Xá-lợi-tử! Như danh bốn niệm trụ chỉ nhiếp vào khách; danh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Bốn niệm trụ phi danh, danh phi bốn niệm trụ. Bốn**

**chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi phi danh, danh phi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Trong bốn niệm trụ thấy vô danh, trong danh vô bốn niệm trụ thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc bốn niệm trụ thấy hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá-lợi-tử! Danh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.**

**Xá-lợi-tử! Như vậy cho đến như danh Phật mười lực chỉ nhiếp vào khách; danh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Phật mười lực phi danh, danh phi Phật mười lực. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng phi danh, danh phi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Trong Phật mười lực thấy vô danh, trong danh vô Phật mười lực thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Phật mười lực thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Phật mười lực thấy hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá-lợi-tử! Danh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.**

**Xá-lợi-tử! Như danh tất cả tam-ma-địa môn chỉ nhiếp vào khách, danh tất cả đà-la-ni môn cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Tất cả tam-ma-địa môn phi danh, danh phi tất cả tam-ma-địa môn. Tất cả đà-la-ni môn phi danh, danh phi tất cả đà-la-ni môn. Trong tất cả tam-ma-địa môn thấy vô danh, trong danh vô tất cả tam-ma-địa môn thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì tất cả tam-ma-địa môn thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc tất cả tam-ma-địa môn thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá-lợi-tử! Danh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.**

**Xá-lợi-tử! Cho đến như danh nhất thiết trí chỉ nhiếp vào khách; danh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhất thiết trí phi danh, danh phi nhất thiết trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi danh, danh phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Trong nhất thiết trí thấy vô danh, trong danh vô nhất thiết trí thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhất thiết trí thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhất thiết trí thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá-lợi-tử! Danh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp**

**vào khách. Do đây nên nói các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói như nói ngã thấy rất ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh ấy. Xá-lợi-tử! Ngã rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh. Cho đến kiến giả cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?**

**Xá-lợi-tử! Sắc rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; thọ tướng hành thức cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?**

**Xá-lợi-tử! Nhãn xứ rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?**

**Xá-lợi-tử! Sắc xứ rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?**

**Xá-lợi-tử! Nhãn giới rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?**

**Xá-lợi-tử! Sắc giới rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; thanh hương vị xúc pháp giới cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?**



**Xá-lợi-tử! Nhãn thức giới rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?**

**Xá-lợi-tử! Nhãn xúc rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?**

**Xá-lợi-tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?**

**Xá-lợi-tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?**

**Xá-lợi-tử! Nội không rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?**

**Xá-lợi-tử! Bốn niệm trụ rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?**

**Xá-lợi-tử! Như vậy cho đến Phật mười lực rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?**

**Xá-lợi-tử! Tất cả tam-ma-địa môn rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; tất cả đà-la-ni môn cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?**

**Xá-lợi-tử! Cho đến Thanh văn thừa rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; Độc giác thừa, Đại thừa cũng rất ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?**

**Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Như nói ngã thấy rất ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói các pháp cũng vậy, rất ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh ấy. Xá-lợi-tử! Các pháp đều vô hòa hợp tự tánh. Vì có sao? Vì hòa hợp hữu pháp, tự tánh không vậy.**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào đều vô hòa hợp tự tánh?**

**Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc đều vô hòa hợp tự tánh, thọ tướng hành thức cũng đều vô hòa**

**hợp tự tánh. Nhãn xúc đều vô hòa hợp tự tánh, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc cũng đều vô hòa hợp tự tánh. Sắc xúc đều vô hòa hợp tự tánh, thanh hương vị xúc pháp xúc cũng đều vô hòa hợp tự tánh. Nhãn giới đều vô hòa hợp tự tánh, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng đều vô hòa hợp tự tánh.**

**Sắc giới đều vô hòa hợp tự tánh, thanh hương vị xúc pháp giới cũng đều vô hòa hợp tự tánh. Nhãn thức giới đều vô hòa hợp tự tánh, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cũng đều vô hòa hợp tự tánh.**

**Nhãn xúc đều vô hòa hợp tự tánh, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc cũng đều vô hòa hợp tự tánh. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều vô hòa hợp tự tánh, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng đều vô hòa hợp tự tánh.**

**Bồ thí Ba-la-mật-đa đều vô hòa hợp tự tánh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng đều vô hòa hợp tự tánh. Bốn niệm trụ đều vô hòa hợp tự tánh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng đều vô hòa hợp tự tánh.**

**Cho đến Phật mười lực đều vô hòa hợp tự tánh; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng đều vô hòa hợp tự tánh. Cho đến Thanh văn thừa đều vô**

**hòa hợp tự tánh; Độc giác thừa, Đại thừa cũng đều vô hòa hợp tự tánh.**

**Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Các pháp phi thường cũng không chỗ đi.**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào phi thường cũng không chỗ đi?**

**Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc phi thường cũng không chỗ đi, thọ tướng hành thức phi thường cũng không chỗ đi. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Nếu pháp phi thường, tự tánh tận vậy. Xá-lợi-tử! Do đây nên nói nếu pháp phi thường cũng không chỗ đi.**

**Xá-lợi-tử! Pháp hữu vi phi thường cũng không chỗ đi, pháp vô vi phi thường cũng không chỗ đi. Pháp hữu lậu phi thường cũng không chỗ đi, pháp vô lậu phi thường cũng không chỗ đi. Pháp thiện phi thường cũng không chỗ đi, pháp phi thiện phi thường cũng không chỗ đi. Pháp hữu ký phi thường cũng không chỗ đi, pháp vô ký phi thường cũng không chỗ đi. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Nếu pháp phi**

thường, tự tánh tận vậy. Xá-lợi-tử! Do đây nên nói nếu pháp phi thường cũng không chỗ đi.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Các pháp phi thường cũng chẳng diệt hoại.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào phi thường cũng chẳng diệt hoại?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc phi thường cũng chẳng diệt hoại, thọ tưởng hành thức phi thường cũng chẳng diệt hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy.

Xá-lợi-tử! Pháp hữu vi phi thường cũng chẳng diệt hoại, pháp vô vi phi thường cũng chẳng diệt hoại. Pháp hữu lậu phi thường cũng chẳng diệt hoại, pháp vô lậu phi thường cũng chẳng diệt hoại. Pháp thiện phi thường cũng chẳng diệt hoại, pháp phi thiện phi thường cũng chẳng diệt hoại. Pháp hữu ký phi thường cũng chẳng diệt hoại, pháp vô ký phi thường cũng chẳng diệt hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy.

Xá-lợi-tử! Do đây tôi tác thuyết này: Các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói những sắc nào rốt ráo chẳng sanh, những

**thọ tướng hành thức nào rất ráo chẳng sanh. Cho đến những Thanh văn thừa nào rất ráo chẳng sanh; những Độc giác thừa, Đại thừa nào rất ráo chẳng sanh ấy. Xá-lợi-tử! Tất cả sắc bản tánh chẳng sanh, tất cả thọ tướng hành thức bản tánh chẳng sanh. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Tất cả sắc cho đến thức phi sở tác vậy, phi sở khởi vậy. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức tác giả, khởi giả bất khả đắc vậy.**

**Xá-lợi-tử! Cho đến tất cả Thanh văn thừa, bản tánh chẳng sanh; tất cả Độc giác thừa, Đại thừa, bản tánh chẳng sanh. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Tất cả Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa phi sở tác vậy, phi sở khởi vậy. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa tác giả, khởi giả bất khả đắc vậy.**

**Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Những sắc nào rất ráo chẳng sanh, những thọ tướng hành thức nào rất ráo chẳng sanh. Cho đến những Thanh văn thừa nào rất ráo chẳng sanh; những Độc giác thừa, Đại thừa nào rất ráo chẳng sanh.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói nếu rất ráo chẳng sanh thì chẳng gọi sắc, cũng chẳng gọi thọ tướng hành thức. Cho đến nếu rất ráo chẳng sanh thì chẳng gọi Thanh văn thừa;**

**cũng chẳng gọi Độc giác thừa, Đại thừa ấy. Xá-lợi-tử! Sắc bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh hoặc diệt, hoặc trụ hoặc dị. Do duyên có đây, nếu rất ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc. Vì có sao? Không phi sắc vậy.**

**Xá-lợi-tử! Thọ tướng hành thức bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh hoặc diệt, hoặc trụ hoặc dị. Do duyên có đây, nếu rất ráo chẳng sanh thời chẳng gọi thọ tướng hành thức. Vì có sao? Không phi thọ tướng hành thức vậy.**

**Xá-lợi-tử! Cho đến Thanh văn thừa bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh hoặc diệt, hoặc trụ hoặc dị. Do duyên có đây, nếu rất ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh văn thừa. Vì có sao? Không phi Thanh văn thừa vậy.**

**Xá-lợi-tử! Độc giác thừa, Đại thừa bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh hoặc diệt, hoặc trụ hoặc dị. Do duyên có đây, nếu rất ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Độc giác thừa, Đại thừa. Vì có sao? Không phi Độc giác thừa, Đại thừa vậy.**

**Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Nếu rất ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc, cũng chẳng gọi thọ tướng hành thức. Cho đến nếu rất ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh văn thừa, cũng chẳng gọi Độc giác thừa, Đại thừa.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói tôi đâu năng đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất ráo chẳng sanh, dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát rất ráo chẳng sanh ấy. Xá-lợi-tử! Rất ráo chẳng sanh tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức rất ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì rất ráo chẳng sanh cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai xứ vậy.**

**Xá-lợi-tử! Rất ráo chẳng sanh tức là Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tức là rất ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì rất ráo chẳng sanh cùng Bồ-tát Ma-ha-tát cũng không hai, không hai xứ vậy.**

**Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Tôi đâu năng đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất ráo chẳng sanh dạy bảo dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát rất ráo chẳng sanh.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói lý rất ráo chẳng sanh cũng không có Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-**



**đề ấy. Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy lý rất ráo chẳng sanh có Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cũng chẳng thấy lý rất ráo chẳng sanh có Bồ-tát Ma-ha-tát. Vì có sao? Hoặc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát cùng rất ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.**

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy lý rất ráo chẳng sanh có sắc, cũng chẳng thấy lý rất ráo chẳng sanh có thọ tướng hành thức. Vì có sao? Hoặc sắc, hoặc thọ tướng hành thức cùng rất ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.**

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy lý rất ráo chẳng sanh có nhãn xứ, cũng chẳng thấy lý rất ráo chẳng sanh có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Vì có sao? Hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cùng rất ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.**

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy lý rất ráo chẳng sanh có sắc xứ, cũng chẳng thấy lý rất ráo chẳng sanh có thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Hoặc sắc xứ, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ cùng rất ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.**

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy lý rất ráo chẳng sanh có nhãn giới, cũng chẳng thấy lý rất ráo chẳng sanh có nhĩ tử thiết thân ý giới. Vì có sao? Hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ tử thiết thân ý giới cùng rất ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.**

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy lý rất ráo chẳng sanh có sắc giới, cũng chẳng thấy lý rất ráo chẳng sanh có thanh hương vị xúc pháp giới. Vì có sao? Hoặc sắc giới, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới cùng rất ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.**

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy lý rất ráo chẳng sanh có nhãn thức giới, cũng chẳng thấy lý rất ráo chẳng sanh có nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Vì có sao? Hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ tử thiết thân ý thức giới cùng rất ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.**

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy lý rất ráo chẳng sanh có nhãn xúc, cũng chẳng thấy lý rất ráo chẳng sanh có nhĩ tử thiết thân ý xúc. Vì có sao? Hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc cùng rất ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.**

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy lý rốt ráo chẳng sanh có nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng thấy lý rốt ráo chẳng sanh có nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Hoặc nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.**

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy lý rốt ráo chẳng sanh có Bồ thí Ba-la-mật-đa; cũng chẳng thấy lý rốt ráo chẳng sanh có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Hoặc Bồ thí Ba-la-mật-đa; hoặc Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.**

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy lý rốt ráo chẳng sanh có bốn niệm trụ; cũng chẳng thấy lý rốt ráo chẳng sanh có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vì có sao? Hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.**

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy lý rốt ráo chẳng**

sanh nói rộng cho đến có Phật mười lức; cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Hoặc Phật mười lức, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có tất cả tam-ma-địa môn, cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có tất cả đà-la-ni môn. Vì có sao? Hoặc tất cả tam-ma-địa môn, hoặc tất cả đà-la-ni môn cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có nhất thiết trí; cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Hoặc nhất thiết trí; hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có Thanh văn thừa, cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có Độc giác thừa, Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, Đại thừa

cùng rớt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

**Xá-lợi-tử!** Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Ly rớt ráo chẳng sanh cũng không có Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, **Xá-lợi-tử!** Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe thuyết như thế, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối. Tâm ấy chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ. Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy. **Xá-lợi-tử!** Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy các pháp có thật tác dụng, chỉ thấy các pháp như mộng, như huyễn, như vang, như tượng, như ánh nắng, như bóng sáng, như thành tầm hương, như việc biến hóa, tuy hiện tựa có mà không thật dụng. Nghe thuyết các pháp bản tánh đều không, rất sanh vui mừng, lìa các chìm đắm thấy.

**Xá-lợi-tử!** Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe thuyết như thế, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối. Tâm ấy chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ. Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.